TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 183/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 20201
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương T Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Nguyễn Huỳnh Hưởng

Ông: Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 813/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Mỹ T**, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

Bị đơn: Ông **Lê Văn H,** sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 5, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2021, nguyên đơn là bà Nguyễn Mỹ T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Văn H chung sống với nhau vào năm 1976, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn, tại Ủy ban nhan dân xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn, trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng quan điểm, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường hay cự cải, đánh đập, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vợ chồng ly thân nay rất lâu. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 03 người con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 24/7/2017; Lê H L, sinh ngày 18/02/1998; Lê Vũ L, sinh ngày 28/10/2000 các con nay trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: có nhưng vợ chồng tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Văn H trình bàytại phiên tòa: Qua lời trình bày của bà Nguyễn Mỹ T về hôn nhân con chung, nợ chung, tài sản chung ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Mỹ T nay tại phiên tòa ông yêu cầu đoàn tụ, con có 3 người con nay đã trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết, tài sản, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn bà Nguyễn Mỹ T và ông Lê Văn H có nơi trú tại xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 277, của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Mỹ T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Lê Văn H, tranh chấp về hôn nhân. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bà Nguyễn Mỹ T là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự bà T là nguyên đơn, ông Lê Văn H là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn MỹT có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ theo khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: bà Nguyễn Mỹ T và ông Lê Văn H kết hôn năm 1976, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định, nay bà T và ông H không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; ông bà đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà T và ông H đã ly thân thời gian dài. Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông Lê Văn H.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau được 03 người con chung nay các con trưởng thành không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H có nhưng vợ chồng tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 và khoản 3 Điều 68; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 14; Điều 51; Điều 56; Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Mỹ T được ly hôn với ông Lê Văn H.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà T tự nguyện chịu 300.000 đồng, ngày 27/11/2020 theo biên lai số 0004328 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

3. Án xử sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Đông, huyện TVT
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương T Thủy